

Tuần: 28

Tiết: 20

BÀI 6. CÁC LOẠI VẢI THƯỜNG DÙNG TRONG MAY MẶC

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nhận biết được các loại vải thông dụng được dùng để may trang phục.

2. Về năng lực và phẩm chất

Năng lực và phẩm chất		Yêu cầu cần đạt	STT
+ Năng lực chung	Tự chủ và tự học	- Chủ động, tích cực học tập, vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng về các loại vải thường dùng trong may mặc để giải quyết những vấn đề về trang phục và thời trang;	1
	Giao tiếp và hợp tác	- Biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học, thực hiện có trách nhiệm các phần việc của cá nhân và phối hợp tốt với các thành viên trong nhóm.	2
	Giải quyết vấn đề sáng tạo	- Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề về các loại vải thông dụng trong may mặc, đề xuất được giải pháp cho các loại vải phù hợp.	3
+ Năng lực đặc thù	- Nhận thức công nghệ	- Nhận biết được các loại vải thông dụng được dùng để may trang phục; nhận biết được thành phần sợi dệt của vải trên nhãn quần áo	4
	- Giao tiếp công nghệ	- Đọc được các nhãn thành phần sợi dệt của vải; sử dụng được các thuật ngữ về các loại vải để trình bày nguồn gốc, ưu, nhược điểm của mỗi loại vải	5

+ Phẩm chất	- Sử dụng công nghệ	- Khám phá được ưu điểm, nhược điểm chung của các loại vải thường dùng trong may mặc để có ý thức sử dụng phù hợp	6
	- Đánh giá công nghệ	- Nhận xét, đánh giá ưu điểm, nhược điểm của các loại vải thường dùng trong may mặc.	7
	- Thiết kế công nghệ	- Đề xuất được các loại vải thường dùng cho gia đình.	8
	- Nhân ái	- Yêu quý, quan tâm đến việc may mặc của các thành viên trong gia đình.	9
	- Chăm chỉ	- Có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về các loại vải thường dùng vào đời sống hằng ngày.	10
	- Trách nhiệm	- Có trách nhiệm với bản thân, ý thức rèn luyện, chăm sóc bản thân.	11
	- Trung thực	Tôn trọng lẽ phải, khách quan và công bằng trong nhận thức, ứng xử.	12

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- HS sử dụng tài khoản phần mềm học trực tuyến qua K12 online
- SGK Công nghệ 6 (Chân trời sáng tạo)
- Phiếu học tập số 1: (Xem trong Nội dung hoạt động 1)
- Phiếu học tập số 2: (Xem trong Nội dung hoạt động 4)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động học	Đáp ứng mục tiêu	Nội dung dạy học trọng tâm	PP/KT/HT dạy học	Phương án đánh giá
Hoạt động 1: Khởi động	1,3	Thực hiện ở nhà, trước giờ học	PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.
Hoạt động 2: Hoạt động khám phá – giải quyết vấn đề				

<i>Tìm hiểu vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học, vải sợi pha</i>	1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12	Trình bày được các đặc điểm, nguyên liệu để sản xuất vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học và vải sợi pha	PP sử dụng tài liệu. PP sử dụng đồ dùng trực quan. Phương pháp đàm thoại PP hoạt động cặp đôi	GV đánh giá quá trình làm việc của nhóm học sinh.
Hoạt động 3: Luyện tập	1, 7, 9, 10, 11, 12	Trả lời câu hỏi	PP thảo luận cặp đôi, hoạt động cá nhân.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh.
Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng	1, 7, 8, 9, 10, 11, 12	Giao nhiệm vụ, thực hiện ở nhà	Phương pháp viết luận, PP sử dụng tài liệu.	Gv đánh giá dựa trên phần trả lời câu hỏi của học sinh gửi bài cho thầy cô.

1. Hoạt động 1: Mở đầu (Thực hiện ở nhà, trước giờ học)

a) Mục tiêu: Bước đầu nhận biết được các loại vải thường dùng trong may mặc.
(3, 12)

b) Nội dung:

Hoàn thành các yêu cầu sau và ghi kết quả vào vở:

Câu 1) Quan sát hình 6.1, 6.2, 6.3 trang 45, 46 trong SGK, cho biết nguồn gốc và tính chất của các loại vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học, vải sợi pha?

Câu 2) Vò và nhúng vải vào nước để nhận định độ nhàu, tính hút ẩm của vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học, vải sợi pha?

Loại vải	Nguồn gốc	Tính chất	
		Ưu điểm	Nhược điểm
Vải sợi thiên nhiên			
Vải sợi hóa học			
Vải sợi pha			

Gợi ý:

- Quan sát trong các hình 6.1, 6.2, 6.3 cho biết nguồn gốc vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học và vải sợi pha (điền vào cột nguồn gốc)
- Vò vải và nhúng vải để biết được tính chất của các loại vải sợi (phân biệt ra ưu và nhược điểm của các loại vải).

c) Sản phẩm

- Hoàn thành phiếu học tập.

Loại vải	Nguồn gốc	Tính chất	
		Ưu điểm	Nhược điểm
Vải sợi thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Thực vật: Sợi bông, lanh, đay, gai - Động vật: Sợi tơ tằm, lông cừu, dê, vịt, lạc đà..... 	<ul style="list-style-type: none"> - Có độ hút ẩm cao. - Mặc thoáng mát 	<ul style="list-style-type: none"> - Dễ bị nhàu - Phơi lâu khô
Vải sợi hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Chất hóa học lấy từ gỗ, tre, nứa... - Chất hóa học lấy từ than đá, dầu mỏ; 	<ul style="list-style-type: none"> - Vải sợi nhân tạo: <ul style="list-style-type: none"> + Có độ hút ẩm cao. + Mặc thoáng mát - Vải sợi tổng hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Không bị nhàu + Giặt mau khô 	<ul style="list-style-type: none"> + Ít nhàu + Phơi lâu khô + Mặc bí vì ít thấm mồ hôi
Vải sợi pha	- Được dệt bởi 2 hay nhiều loại sợi khác nhau.	- Thường có độ hút ẩm cao, mặc thoáng mát, ít bị nhàu, giặt mau khô.	

d) Tổ chức thực hiện

#1: GV giao nhiệm vụ thông qua hệ thống quản lí học tập cho HS như mục nội dung. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ sau đây và nộp lại sản phẩm chậm nhất vào buổi tối trước giờ học thông qua hệ thống quản lí học tập (có thể nộp qua zalo)

#2: HS thực hiện nhiệm vụ (tự thực hiện có hướng dẫn): HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà. GV theo dõi từ xa, hỏi thăm quá trình làm bài có gì khó khăn để kịp thời hỗ trợ.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS nộp bài qua hệ thống quản lí học tập (zalo). GV theo dõi, hỗ trợ những HS gặp khó khăn do vấn đề kĩ thuật.

#4: GV kết luận, nhận định: GV xem xét sản phẩm của HS, phát hiện, chọn ra những bài có kết quả khác nhau và những tình huống cần đưa ra thảo luận trước lớp.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới: Tìm hiểu các loại vải thường dùng trong may mặc

a) Mục tiêu: Giúp HS biết được nguồn gốc, tính chất cơ bản của vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học và vải sợi pha. **(1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12)**

b) Nội dung:

(1) Báo cáo kết quả bài làm của mình trước lớp.

(2) Lắng nghe phần trình bày của các bạn khác, ghi lại những nội dung bạn có kết quả khác với em và tìm đáp án phù hợp. Bổ sung thêm một số loại vải khác với em

c) Sản phẩm: HS ghi lại được những nội dung mà các bạn khác có kết quả khác với mình, đưa ra nhận định kết quả nào đúng và giải thích tại sao.

Ví dụ: Một số HS sắp xếp vải sợi bông, lanh vào vải sợi pha. Tuy nhiên có em lại xếp vải bông, lanh vào cả vải sợi thiên nhiên và vải pha nguyên nhân do các loại vải có nguồn gốc từ các loại sợi khác nhau dẫn đến các em sắp xếp chưa đúng.

d) Tổ chức thực hiện

#1: GV giao cho HS nhiệm vụ như mục Nội dung.

#2: HS thực hiện nhiệm vụ: Một số HS thực hiện nhiệm vụ (1) trình bày kết quả bài làm của mình khi được GV chỉ định. Các HS khác thực hiện nhiệm vụ (2)

- GV điều hành phần trình bày, đặt thêm câu hỏi để làm rõ sự giống và khác nhau trong mỗi bài giúp HS tìm ra phương án phù hợp.

#3: GV nhận xét sơ lược về sự giống nhau và khác nhau trong bài làm của cả lớp; tổ chức cho HS thảo luận nhóm một số tình huống nhận biết một số loại vải bằng cách vò vải, nhúng vải, đốt sợi vải.

- Để hạn chế được các nhược điểm của vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học thì người ta tạo ra loại vải nào?

- Sắp xếp vải bông, vải lanh vào cả hai loại vải sợi thiên nhiên và vải sợi pha có được không? Tại sao?

#4. GV kết luận, nhận định:

	Vải sợi thiên nhiên	Vải sợi hóa học		Vải sợi pha
		Vải sợi nhân tạo	Vải sợi tổng hợp	
Vò vải	Dễ nhàu	Ít nhàu	Không nhàu	Ít nhàu
Nhúng nước	Dễ thấm nước	Dễ thấm nước	Ít thấm nước	Dễ thấm nước

- Để hạn chế được các nhược điểm của vải sợi thiên nhiên, vải sợi hóa học thì người ta tạo ra loại vải sợi pha.

- Sắp xếp vải bông, vải lanh vào cả hai loại vải sợi thiên nhiên và vải sợi pha không được vì theo nguồn gốc thì vải sợi bông, vải sợi lanh có nguồn gốc từ thiên nhiên nên thuộc vải sợi thiên nhiên chứ không thuộc vải sợi pha.

+ Theo tính chất thì vải sợi thiên nhiên có độ hút ẩm cao mặc thoáng mát nhưng dễ bị nhàu, phơi lâu khô.

Còn vải sợi pha được tạo bởi hai hoặc nhiều loại sợi khác nhau nên tận dụng được ưu điểm và hạn chế nhược điểm của các loại sợi thành phần.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu: củng cố kiến thức về các loại vải thường dùng trong may mặc, nhận biết được thành phần sợi dệt của vải trên nhãn quần áo. **(1, 7, 9, 10, 11, 12)**

b) Nội dung: GV yêu cầu HS làm bài tập 2 SGK trang 47 tại lớp, bài 1 hoàn thành ở nhà (phần luyện tập)

c) Sản phẩm học tập:

Vải sợi thiên nhiên	Vải sợi hóa học	Vải sợi pha	
100% cotton	100% polyester	65% polyester 35 % cotton	70% polyester 30% viscose
		70% silk 30% rayon	50% silk 50% rayon

d) Tổ chức thực hiện:

#1: Giao nhiệm vụ học tập: Yêu cầu HS hoàn thành bài tập 2 SGK trang 47 tại lớp, bài 1 làm ở nhà.

#2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS tiến hành làm bài tập 2 sắp xếp

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

HS sắp xếp các nhãn đính trên áo quần vào các loại vải phù hợp.

#4. GV kết luận, nhận định:

GV nhận xét câu trả lời của HS, đưa ra kết luận (như mục sản phẩm). Bài tập 1 HS hoàn thành và nộp cho cô qua zalo.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (Giao nhiệm vụ, thực hiện ở nhà)

a) Mục tiêu: - Giúp HS củng cố và vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn. **(1, 7, 8, 9, 10, 11, 12)**

b) Nội dung: - GV trình chiếu Phiếu học tập số 2 gồm các bài tập 1, 2 yêu cầu HS về nhà làm việc cá nhân hoàn thành bài tập.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

1. Em hãy đọc các nhãn đính trên áo quần của em và người thân để nhận biết thành phần sợi dệt của quần áo.
2. Với các loại quần áo không có nhãn, em hãy dựa vào độ nhàu khi vò vải để nhận biết sự có mặt của sợi thiên nhiên trong thành phần của vải.

c) Sản phẩm học tập:

- Đáp án các bài tập.

d) Tổ chức thực hiện:

#1: Giao nhiệm vụ học tập: Yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 2 gồm các bài tập 1, 2 (như mục nội dung)

#2: HS thực hiện nhiệm vụ: HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, định hướng nội dung bài tập.

#3: HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- HS về nhà tự hoàn thiện bài tập, (nộp bài qua zalo cho GV)

#4. GV kết luận, nhận định:

- GV yêu cầu HS bằng cách chụp ảnh bài làm trong vở nộp bài qua hệ thống học tập; GV nhận xét vào bài làm (có thể cho điểm quá trình đối với một số HS).

- GV trả bài, chọn một số bài làm tốt của HS để giới thiệu và tuyên dương trước lớp vào thời điểm thích hợp.

Giáo viên

DUYỆT

NHÀ TRƯỜNG

TỔ CHUYÊN MÔN



Nguyễn Thị Chiến



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Thoa**

Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn

Đơn vị: THCS Ngô Mây

Thời gian ký: 14/03/2023 8:35 AM

